**13. Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước**

***a) Trình tự thực hiện***:

***- Bước 1***: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định tại thủ tục này.

***- Bước 2***: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh *(sau đây gọi là Trung tâm):* Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn cụ thể *(01 lần, bằng Phiếu hướng dẫn)* để người nộp hồ sơ biết cung cấp, bổ sung đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, in Phiếu biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập thông tin hồ sơ vào phần mềm quản lý; chuyển giao hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường *(thông qua nhân viên bưu điện).*

***- Bước 3***: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định và cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng. Thời hạn của giấy phép được cấp lại bằng thời hạn còn lại của giấy phép đã được cấp trước đó.

Trường hợp đề nghị chuyển nhượng không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép chấp thuận thì tổ chức, cá nhân chuyển nhượng được tiếp tục thực hiện giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước hoặc trả lại giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

***- Bước 4***: UBND tỉnh ký giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng.

***- Bước 5***: Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, giao kết quả hồ sơ về Trung tâm *(việc nhận và giao kết quả hồ sơ thông qua nhân viên bưu điện).* Trung tâm có trách nhiệm thu phí, lệ phí; trả kết quả cho người thực hiện thủ tục hành chính.

***b) Cách thức thực hiện***: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh *(Địa chỉ: Số 236, đường Pham Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc gửi qua bằng hình thức dịch vụ bưu điện.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ***:

*- Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước;

+ Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước;

+ Báo cáo kết quả khai thác tài nguyên nước và việc thực hiện các nghĩa vụ đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước;

+ Bản sao (chứng thực) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp bên nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp nước ngoài còn phải có bản sao (chứng thực) quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam;

+ Hồ sơ điều kiện về năng lực của đơn vị tư vấn lập theo quy định tại Thông tư số 56/2014/TT- BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*- Số lượng hồ sơ:* 02 bộ.

***d) Thời hạn giải quyết***: Thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc (đối với hồ sơ đã được bổ sung, chỉnh sửa hợp lệ, thời gian giải quyết không quá 14 ngày làm việc).

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: Tổ chức và cá nhân.

***e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Ủy ban nhân dân tỉnh.

*- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có)*: Không.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

*- Cơ quan phối hợp (nếu có)*: Không.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***: Giấy phép.

***h) Phí, lệ phí:*** Đóng thuế, phí liên quan đến chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

- Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước;

- Báo cáo kết quả khai thác tài nguyên nước và việc thực hiện các nghĩa vụ đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***:

**\* Điều kiện của tổ chức, cá nhân chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước**:

- Tính đến thời điểm chuyển nhượng, tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã hoàn thành công tác xây dựng cơ bản, đưa công trình khai thác vào hoạt động;

- Tính đến thời điểm chuyển nhượng, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng đã hoàn thành nghĩa vụ về tài chính quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và đã nộp đủ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định; không có tranh chấp về quyền, nghĩa vụ liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên nước;

- Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã nộp đủ hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước còn hiệu lực ít nhất là một trăm hai mươi (120) ngày.

**\* Điều kiện của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước**:

- Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có đủ điều kiện quy định tại Điều 20 của Nghị định này;

- Bảo đảm không làm thay đổi mục đích khai thác, sử dụng nước.

**\* Việc chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước được thể hiện bằng hợp đồng giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật dân sự và có các nội dung chính sau đây**:

- Hiện trạng số lượng, khối lượng, giá trị công trình khai thác, hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư, xây dựng; tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân chuyển nhượng tính đến thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng;

- Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng trong việc thực hiện tiếp các công việc, nghĩa vụ mà tổ chức, cá nhân chuyển nhượng chưa hoàn thành tính đến thời điểm chuyển nhượng.

**\* Điều kiện về năng lực của Tổ chức lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước**:

- Số lượng cán bộ chuyên môn của tổ chức: Có ít nhất hai (02) cán bộ.

- Chuyên ngành đào tạo của cán bộ chuyên môn:

+ Lập đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (chuyên ngành đào tạo là: thủy văn, hải văn, thủy văn công trình, thủy văn môi trường, kỹ thuật tài nguyên nước);

+ Lập đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất (chuyên ngành đào tạo là: địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, khoan thăm dò, địa vật lý, địa kỹ thuật);

+ Lập đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước (chuyên ngành đào tạo là: khoa học môi trường, công nghệ môi trường, kỹ thuật môi trường, quản lý môi trường).

- Kinh nghiệm công tác: Cán bộ chuyên môn có ít nhất 02 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực TNN, môi trường hoặc đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 01 đề án, báo cáo. Trong đó, người phụ trách kỹ thuật của đề án, báo cáo phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoặc đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 03 đề án, báo cáo.

- Cùng một thời điểm, người phụ trách kỹ thuật của đề án, báo cáo chỉ đảm nhận phụ trách kỹ thuật tối đa không quá 03 đề án, báo cáo.

**\* Điều kiện về năng lực của Cá nhân tư vấn độc lập thực hiện việc lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước**:

- Chuyên ngành đào tạo của cá nhân:

+ Lập đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (chuyên ngành đào tạo: thủy văn, hải văn, thủy văn công trình, thủy văn môi trường, kỹ thuật tài nguyên nước);

+ Lập đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất (chuyên ngành đào tạo: địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, khoan thăm dò, địa vật lý, địa kỹ thuật);

+ Lập đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước (chuyên ngành đào tạo: khoa học môi trường, công nghệ môi trường, kỹ thuật môi trường, quản lý môi trường).

- Kinh nghiệm công tác: Cá nhân phải có ít nhất 15 năm kinh nghiệm và đã là người phụ trách kỹ thuật của ít nhất 05 đề án, báo cáo.

- Cùng một thời điểm, cá nhân tư vấn độc lập chỉ được nhận tư vấn lập 01 đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép TNN.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ- CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 27/
2014/TT- BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất và mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

- Thông tư số 56/2014/TT- BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.